

Số: 71/CK.2021

Long An, ngày 29 tháng 07 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 Tháng đầu năm 2021)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ Phần Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An
- Địa chỉ trụ sở chính: 81B, Quốc lộ 62, phường 2, Tp Tân An, Long An
- Điện thoại: 0272 3823900, Fax: 0272 3821936, Website: www.lafooco.vn
- Vốn điều lệ: 147.280.190.000 đồng
- Mã chứng khoán: LAF
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Trong 06 tháng đầu năm 2021, Công ty tổ chức 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021. Thông tin về Nghị quyết ĐHĐCĐ như sau:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ.ĐHĐCĐ.LAF	20/04/2021	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2021 thông qua: + Báo cáo của HĐQT và Ban điều hành về hoạt động SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2020; + Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 và Báo cáo của BKS về hoạt động giám sát năm 2020; + Kế hoạch SXKD và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; + Ủy quyền HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021; + Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ được sửa đổi bổ sung theo Thông tư 116/2020/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;

II. Hội đồng Quản trị (HĐQT):

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Văn Khải	Chủ tịch	29/05/2020	
2	Nguyễn Thái Hạnh Linh	T.V độc lập	29/05/2020	
3	Phan Ngọc Sơn	T.V điều hành	29/05/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Khải	Chủ tịch	4/4	100	
2	Nguyễn Thái Hạnh Linh	T.V độc lập	4/4	100	
3	Phan Ngọc Sơn	T.V điều hành	4/4	100	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Hội đồng Quản trị giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc sâu sát, khách quan và minh bạch. Ngoài ra, Hội đồng Quản trị xây dựng chiến lược, kế hoạch trung hạn và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trong quá trình điều hành, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng qui định của pháp luật, điều lệ của Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

Các tiểu ban thường xuyên thu thập thông tin, đánh giá, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Hội đồng Quản trị. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khả thi về chiến lược phát triển, đầu tư tài chính, nhân sự, lao động và tư vấn pháp lý cho Công ty.

5. Các nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-HĐQT.LAF.2021	23/02/2021	
+ Thống nhất ngày đăng ký cuối cùng 16/03/2021 và dự kiến ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021.			
02	02/NQ-HĐQT.LAF.2021	17/03/2021	
+ Thống nhất thông qua việc tạm thời chuyển giao dịch cổ phiếu niêm yết của Công ty từ HSX sang HNX.			
03	03/NQ-HĐQT.LAF.2021	17/03/2021	
+ Thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2020 để trình Đại hội cổ đông thường niên 2021; + Thông qua kế hoạch SXKD năm 2021; + Thông qua kế hoạch XDCB, mua sắm MMTB năm 2021 của TGĐ; + Thống nhất thời gian và địa điểm tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021 là ngày 20/04/2021 tại Hội trường Công Ty Lafooco; + Thông qua các nội dung, tờ trình biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên 2021.			

04	04/NQ-HĐQT.LAF.2021	17/03/2021	
+ Thống nhất thông qua việc Công ty góp vốn thành lập Hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ tại Xã Đồng Nai, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình Phước, tỷ lệ góp vốn 19,2%/VĐL của HTX;			
05	05/NQ-HĐQT.LAF.2021	28/04/2021	
+ Thống nhất thông qua việc đầu tư lắp đặt hệ thống 01 bồn chứa gas hóa lỏng dung tích 10 tấn để phục vụ SXKD;			

III. Ban kiểm soát (BKS):

1. Thông tin về Thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ngô Thị Kim Phụng	T. BKS	29/05/2020	Cử nhân
2	Nguyễn Kim Lân	T.V	29/05/2020	Cử nhân
3	Đinh Thị Hải Yến	T.V	29/05/2020	Cử nhân

2. Các cuộc họp của Ban Kiểm Soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Lý do không tham dự
1	Ngô Thị Kim Phụng	4/4	100	100	
2	Nguyễn Kim Lân	4/4	100	100	
3	Đinh Thị Hải Yến	4/4	100	100	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động giám sát thường xuyên, định kỳ hàng Quý đối với Bộ máy điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động nội bộ công ty. Ban Kiểm soát đánh giá Công ty chấp hành đầy đủ các quy định về việc công bố thông tin, kiểm toán và thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính theo đúng quy định của luật chứng khoán và công ty niêm yết.

- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và tổ chức đúng theo qui định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT tham gia hoặc ủy quyền tham dự đầy đủ, đúng luật.

- Các Nghị quyết của HĐQT đều bám sát vào tình hình thực tế hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra và diễn biến tình hình thị trường, từ đó thực hiện tốt chức năng quản trị và định hướng cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích của hợp pháp của Công ty và cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, cộng tác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần xem xét, kiểm tra.

- Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát, tài liệu họp và các Nghị quyết của HĐQT được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban kiểm soát theo đúng qui định.

- Ban kiểm soát cũng nhiều lần đưa ý kiến góp ý đối với công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, từ đó góp phần cùng Ban điều hành giải quyết các khó khăn phát sinh.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không.

IV. Ban điều hành công ty:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Phan Ngọc Sơn	Tổng GĐ	10/10/1964	Cử nhân	25/07/2018
2	Huỳnh Thị Ngọc Mỹ	Phó TGD	09/03/1971	Cử nhân	26/04/2019

V. Kế toán trưởng Công ty:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Dư Trường Linh	Kế TT	20/06/1979	Cử nhân	26/04/2019

VI. Đào tạo về quản trị Công ty:

1. Khóa đào tạo dành cho cán bộ quản lý: không có
2. Khóa đào tạo về qui chế công bố thông tin và qui chế niêm yết cho cán bộ công bố thông tin: Không có.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng /năm) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch CK	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Ngày cấp; Nơi Cấp	Địa chỉ	Ngày bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Cty
A	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công Ty								
1	Nguyễn Văn Khải		CT. HĐQT			29/05/2020			
	Công ty CP XNK Thủy Sản Bến Tre (ABT)		CT HĐQT						
	Công Ty CP Thủy Sản 584 Nha Trang		Phó CT HĐQT						
	Công Ty CP Thực phẩm Sao Ta (FMC)		TV. HĐQT						
2	Nguyễn Thái Hạnh Linh		TV. HĐQT			29/05/2020			
	Công ty CP Thực phẩm PAN		Phó TGD						
3	Phan Ngọc Sơn		TV. HĐQT			29/05/2020			
			TGD						
4	Ngô Thị Kim Phụng		Trưởng BKS			29/05/2020			
	Công ty CP XNK Thủy Sản Bến Tre		TV. BKS						
	Công ty CP BiBiCa (BBC)		Phó Giám Đốc khối TCKT						
5	Nguyễn Kim Lân		TV.BKS			29/05/2020			
	Công ty CP Cà phê Golden Beans		Trưởng BKS						



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch CK	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Ngày cấp; Nơi Cấp	Địa chỉ	Ngày bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Cty
6	Đinh Thị Hải Yến		TV.BKS			29/05/2020			
7	Huyền Thị Ngọc Mỹ		Phó TGD			26/04/2019			
8	Dư Trường Linh		KTT			26/04/2019			
9	Trương Thị Phượng Linh		Người phụ trách QTCT			01/07/2018			
B	Công ty mẹ								
1	Công ty CP Thực Phẩm PAN						17/05/2021	Chuyển nhượng	
2	Công Ty CP Tập Đoàn PAN					17/05/2021		Nhận chuyển nhượng	



2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có.

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Họ Tên	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND; Ngày cấp; Nơi Cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Khải		CT. HĐQT			3.952.947 CP	26.84%	Đại diện SH
1.01	Nguyễn Văn Quế		Bố					
1.02	Ngô Thị Hào		Mẹ					
1.03	Lâm Xuân		Bố Vợ					
1.04	Tô Nhị		Mẹ Vợ					
1.05	Nguyễn Thị Kim Phụng		Chị					
1.06	Nguyễn Văn Thành		Anh					
1.07	Nguyễn Văn Quang		Anh					
1.08	Nguyễn Thị Kim Loan		Em					
1.09	Nguyễn Thị Kim Hoa		Em					
1.10	Nguyễn Văn Hiến		Em					
1.11	Nguyễn Thị Kim Kiều		Em					
1.12	Lâm Thị Mỹ Phượng		Vợ					
1.13	Nguyễn Văn Trí		Con					
1.14	Nguyễn Trí Dũng		Con					
1.15	Đỗ Khắc Dũng		Anh rể					
1.16	Trần Thị Kim Hà		Chị Dâu					
1.17	Trần Minh Bằng		Em rể					

Stt	Họ Tên	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND; Ngày cấp; Nơi Cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.18	Dương Minh Hồng		Em rể					
1.19	Nguyễn Thị Hồng Yến		Em dâu					
1.20	Trần Thị Bình Minh		Chị dâu					
1.21	Công ty CP XNK Thủy Sản Bến Tre (ABT)		CT HĐQT					
1.22	Công Ty CP Thủy Sản 584 Nha Trang		Phó CT HĐQT					
1.23	Công Ty CP Thực phẩm Sao Ta (FMC)		TV. HĐQT					
2	Nguyễn Thái Hạnh Linh		TV. HĐQT			3.953.147 CP	26.84%	Cá nhân & Đại diện SH
2.01	Nguyễn Văn Hạnh		Bố ruột					
2.02	Thái Thị Bích Vân		Mẹ ruột					
2.03	Nguyễn Thái Vân Trang		Em ruột					
2.04	Công ty CP Thực phẩm PAN		Phó TGD					
3	Phan Ngọc Sơn		TV. HĐQT TGD			3.952.947 CP	26.84%	Đại diện SH
3.01	Phan Xe		Bố ruột					Đã mất
3.02	Nguyễn Thị Liệu		Mẹ ruột					Đã mất
3.03	Phan Thị Khánh		Chị ruột					
3.04	Phan Ngọc Niệm		Anh ruột					

Stt	Họ Tên	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND; Ngày cấp; Nơi Cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.05	Phan Ngọc Thạch		Anh ruột					
3.06	Phan Thị Hồng Hoa		Chị ruột					
3.07	Phan Thị Mỹ Lợi		Chị ruột					
3.08	Phan Thị Hồng Lan		Chị ruột					
3.09	Phan Thị Thanh Loan		Chị ruột					
3.10	Phan Thị Thanh Hương		Chị ruột					
3.11	Trần Võ Thị Mỹ Hà		Vợ					
3.12	Phan Ngọc Như Quỳnh		Con ruột					
3.13	Phan Ngọc Xuân Quỳnh		Con ruột					
3.14	Võ Thị Sáu		Chị Dâu					
3.15	Lê Thương		Anh rể					
3.16	Nguyễn Thị Hoa Sen		Chị Dâu					
3.17	Nguyễn Đình Anh		Anh Rể					
3.18	Võ Thị Hồng Nhạn		Mẹ Vợ					
3.19	Trần Tài		Anh Rể					
4	Ngô Thị Kim Phụng		Trưởng BKS					
4.01	Ngô Tấn Phát		Bố					
4.02	Đặng Thị Ngọc Diệp		Mẹ					

Stt	Họ Tên	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND; Ngày cấp; Nơi Cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.03	Ngô Tấn Phương		Anh					
4.04	Ngô Tiến Đạt		Em					
4.05	Võ Thị Kim Chi		Em dâu					
4.06	Nguyễn Hương Trang		Chị Dâu					
4.07	Công ty CP XNK Thủy Sản Bến Tre		TV. BKS					
4.08	Công ty CP BiBiCa (BBC)		Phó Giám Đốc khối TCKT					
5	Nguyễn Kim Lân		TV.BKS					
5.01	Trần Nguyễn Ngọc Trang		Vợ					
5.02	Nguyễn Đức Minh		Bố ruột					
5.03	Trần Thị Ánh Hồng		Mẹ ruột					
5.04	Nguyễn Kim Long		Anh ruột					
5.05	Trần Ngọc Thạch		Bố vợ					
5.06	Nguyễn Huyền Linh		Mẹ vợ					
5.07	Công ty CP Cà phê Golden Beans		Trưởng BKS					
6	Đinh Thị Hải Yến		TV.BKS			10.000 CP	0.068%	Cá nhân SH

Stt	Họ Tên	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND; Ngày cấp; Nơi Cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.01	Bùi Thanh Long		Chồng					
6.02	Bùi Thị Hoàng Kim		Con					
6.03	Bùi Hoàng Bảo Xuyên		Con					
6.04	Đình Mạnh Khuất		Bố					
6.05	Lê Thị Lan		Mẹ					
6.06	Đình Mạnh Tấn		Em ruột					
6.07	Đình Thị Bích Liên		Em ruột					
6.08	Đình Tiệp Khắc		Em ruột					
6.09	Phạm Thị Thúy Diễm		Em dâu					
6.10	Đình Ngọc Thức		Em rể					Đã mất
6.11	Nguyễn Vũ Thùy Trang		Em dâu					
7	Huỳnh Thị Ngọc Mỹ		Phó TGD					
7.01	Trương Thị Nghĩa		Mẹ ruột					
7.02	Huỳnh Thị Hoa		Chị ruột					



Stt	Họ Tên	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND; Ngày cấp; Nơi Cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.04	Lê Tấn Tài		Anh rể					
8.05	Dư Trường Lợi		Anh ruột					
8.06	Đặng Yến Ly		Chị dâu					
8.07	Dư Hồng Lan		Em ruột					
8.08	Trần Công Mẫn		Em rể					
8.09	Dư Trường Long		Em ruột					
8.10	Lê Thị Kim Tính		Em dâu					
8.11	Dư Trường Lộc		Em ruột					
8.12	Nguyễn Hồng Loan		Em dâu					
8.13	Lưu Việt Phương Tâm		Vợ					
8.14	Dư Việt Hồng		Con					
8.15	Dư Việt Phúc		Con					
8.16	Lưu Quốc Thẩm		Bố vợ					
8.17	Nguyễn Thị Ngọc Phương		Mẹ vợ			140.000 CP	0,95%	
9	Trương Thị Phượng Linh		Người phụ trách QTCT			4.500 CP	0,030%	Cá nhân SH
9.01	Trương Văn Hoàng		Bố ruột					
9.02	Trần Thị Ánh		Mẹ ruột					
9.03	Trương Quốc Đông		Anh ruột					
9.04	Nguyễn Thị Bạch Thử		Chị dâu					
9.05	Trương Thị Thanh Loan		Chị ruột					

Stt	Họ Tên	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số CMND; Ngày cấp; Nơi Cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.06	Bùi Văn Huỳnh		Anh rể					
9.07	Trương Thị Kim Dung		Chị ruột					
9.08	Trương Thị Thanh Thúy		Chị ruột					
9.09	Trần Tuấn Kiệt		Anh rể					
9.10	Trương Quốc Thái		Anh ruột					
9.11	Nguyễn Thanh Cần		Chị dâu					
9.12	Trương Quốc Huy		Anh ruột					
9.13	Trương Quốc Quyền		Anh ruột					
9.14	Lê Thị Thùy Như		Chị dâu					

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thị Ngọc Phương	Mẹ vợ người nội bộ	140,000	0.95%	171,500	1,16%	Mua thêm
2	Trương Thị Phương Linh	Người nội bộ	4.000	0.027%	4.500	0.03%	Mua thêm

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như trên;
- P. TCHC;
- Lưu Thư ký công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CƠ PHẦN
CHẾ BIẾN HÀNG
XUẤT KHẨU
LONG AN
NGUYỄN VĂN KHẢI

